

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030341	Nguyễn Quốc Bảo	10/09/2009				8	5.0	10.0			8.0		7.8
2	2454802030344	Ab Dus Sa Lam A Fan Di	20/03/2009				10	10.0	10.0			10.0		10.0
3	2454802030346	Đỗ Thành Đức	19/01/2006				9	10.0	7.0			10.0		9.4
4	2454802030348	Mu Ham Mad Ary Fiên	23/08/2009				9	10.0	10.0			10.0		9.9
5	2454802030349	Nghiêm Đức Hà	01/05/2009				9	8.0	10.0			5.0		6.6
6	2454802030350	Ysa Zain Hisaan	27/05/2009				8	10.0	10.0			10.0		9.8
7	2454802030351	Lê Hoàng Huy	30/10/2009				7	10.0	10.0			9.0		9.2
8	2454802030353	Trần Lê Phúc Khang	05/01/2009				8	8.0	10.0			9.0		8.9
9	2454802030354	Ngô Đức Minh Khoa	19/10/2009				9	8.0	7.0			9.0		8.5
10	2454802030355	Võ Đăng Khoa	19/09/2009				8	10.0	10.0			10.0		9.8
11	2454802030356	Phạm Thành Luân	04/07/2009				8	6.0	10.0			5.0		6.2
12	2454802030357	Trần Sỹ Luân	05/10/2009				6	5.0	9.0			7.0		6.9
13	2454802030358	Trần Thị Tuyết Mai	18/03/2009				9	8.0	10.0			8.0		8.4
14	2454802030359	Đinh Thị Hà My	05/09/2009				9	6.0	10.0			7.0		7.5
15	2454802030361	Nguyễn Trần Kim Ngọc	25/01/2009				8	8.0	9.0			5.0		6.4
16	2454802030362	Thái Nguyễn Minh Ngọc	25/07/2009				8	8.0	10.0			5.0		6.5
17	2454802030363	La Huỳnh Phương Như	04/10/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
18	2454802030364	Võ Thành Nhựt	11/10/2009				8	10.0	10.0			0.0		3.8
19	2454802030365	Châu Mus Ta Pha	16/07/2008				8	5.0	6.0			5.0		5.4
20	2454802030366	Huỳnh Hồng Pháp	04/08/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
21	2454802030368	Trương Kim Khánh Phương	14/03/2008				0	0.0	0.0			CT		0.0
22	2454802030369	Thái Anh Quân	25/03/2008				8	10.0	6.0			5.0		6.2
23	2454802030370	Lê Thị Thanh Thảo	04/11/2008				9	10.0	7.0			10.0		9.4
24	2454802030371	Nguyễn Thụy Minh Thư	06/06/2007				9	9.0	10.0			7.0		8.0
25	2454802030372	Đặng Văn Toàn	26/01/2009				8	10.0	6.0			5.0		6.2
26	2454802030373	Trần Văn Trọng	14/09/2008				7	8.0	10.0			9.0		8.8
27	2454802030374	Đặng Bảo Quốc Trung	31/08/2009				7	7.0	10.0			8.0		8.1
28	2454802030375	Châu Thị Cẩm Tú	26/12/2009				8	9.0	6.0			6.0		6.6
29	2454802030376	Huỳnh Thu Vân	18/06/2009				8	9.0	7.0			5.0		6.2
30	2454802030378	Huỳnh Kim Yển	25/09/2008				8	10.0	7.0			7.0		7.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm